

CÔNG TY CỔ PHẦN ECET VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ECET VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIET NAM ECET JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: VN ECET.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108405604

3. Ngày thành lập: 15/08/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Sàn thương mại OF-02, Nhà T06, Khu đô thị Vinhomes Times City, số 458 đường Minh Khai, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0908456668

Fax:

Email:

Website: diemtot.com.vn / diemtot.edu.vn

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Cổng thông tin	6312
2.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm	4649
3.	Chuyển phát	5320
4.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
5.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet	4791
6.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
7.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu	4799
8.	Bán buôn tổng hợp	4690
9.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
10.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
11.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
12.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
13.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu	6329
14.	Sao chép bản ghi các loại	1820
15.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
16.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
17.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
18.	Hoạt động viễn thông không dây	6120(Chính)
19.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật	8552
20.	Cơ sở lưu trú khác	5590

21.	Điều hành tua du lịch	7912
22.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
23.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu	8299
24.	Giáo dục tiểu học	8520
25.	Giáo dục trung học cơ sở và trung học phổ thông	8531
26.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: Tư vấn giáo dục, Dịch vụ đưa ra ý kiến hướng dẫn về giáo dục, Dịch vụ đánh giá việc kiểm tra giáo dục, Dịch vụ kiểm tra giáo dục, Tổ chức các chương trình trao đổi học sinh, sinh viên ra nước ngoài, Đưa đoàn đi thi quốc tế.	8560
27.	Giáo dục nghề nghiệp	8532
28.	Đào tạo cao đẳng	8541
29.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
30.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
31.	Quảng cáo	7310
32.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
33.	Hoạt động viễn thông có dây	6110
34.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	2732
35.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
36.	Đại lý du lịch	7911
37.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác còn lại chưa được phân vào đâu: hoạt động phiên dịch; dịch thuật; Hoạt động môi giới thương mại, sắp xếp có mục đích và bán ở mức nhỏ và trung bình, bao gồm cả thực hành chuyên môn, không kể môi giới bất động sản.	7490
38.	Cho thuê băng, đĩa video	7722
39.	Hoạt động viễn thông khác	6190
40.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu	8559
41.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
42.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý, môi giới	4610
43.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
44.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
45.	Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học	2731
46.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
47.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
48.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
49.	Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật	7210

50.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
51.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
52.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
53.	Lập trình máy vi tính	6201
54.	Hoạt động hậu kỳ	5912
55.	In ấn	1811
56.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
57.	Xuất bản phần mềm	5820
58.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Tư vấn dự án ; thiết kế hệ thống điện công trình dân dụng và công nghiệp	7110
59.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
60.	Đào tạo đại học và sau đại học	8542

6. Vốn điều lệ: 9.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN THỊ THANH MAI	308B, B3, 189 Thanh Nhân, Phường Quỳnh Lôi, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	270.000	2.700.000.000	30,000	048184000110	
			Tổng số	270.000	2.700.000.000	30,000		
2	LÒ DUY HẢI	P0704/A2 151A Nguyễn Đức Cảnh, Phường Tương Mai, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	270.000	2.700.000.000	30,000	013489568	
			Tổng số	270.000	2.700.000.000	30,000		
3	NGUYỄN THỊ THÙY TRANG	34 Ngõ 242 Lạc Long Quân, Phường Bưởi, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	360.000	3.600.000.000	40,000	12936132	
			Tổng số	360.000	3.600.000.000	40,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

Thời gian đăng từ ngày 15/08/2018 đến ngày 14/09/2018

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN THỊ THÙY TRANG

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 07/12/1980

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 012936132

Ngày cấp: 09/01/2007

Nơi cấp: Công an TP. Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 34 Ngõ 242 Lạc Long Quân, Phường Bưởi, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: 34 Ngõ 242 Lạc Long Quân, Phường Bưởi, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội